**TUẦN 14**

***Thứ hai ngày 4 tháng 12 năm 2023***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ**

**Nghe các chú cảnh sát phòng chay chữa cháy hướng dẫn cách thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn**

**.............................................**

**Toán**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

- Ôn tập về các thành phần của phép trừ và so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Phát triển năng lực Toán học: Tự giải quyết vấn đề Toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện và mô hình hóa Toán học.

**3. Phẩm chất**: Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu( 3p)**  *\*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú và từng bước làm quen bài học.*  *-* GV đưa ra tình huống: Trong vườn có 25 cây táo, số cây cam ít hơn cây táo 7 cây. Hỏi có bao nhiêu cây táo?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành(28p)**  *Mục tiêu***:** *củng cố được kiến thức mới vào các bài tập, “tình huống” cụ thể.*  *Bài 1: Số ?*  *- (Đưa bảng)*Bảng có mấy hàng ? Mỗi hàng chỉ gì ?  - *(Đưa YC)* Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  + Muốn tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS dự đoán kết quả  - YC HS tự tính và trả lời vào vở  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3: Chìa khóa mở được chiếc hòm nào ?*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS dự đoán kết quả  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Lưu ý câu lời giải và đơn vị  **3. 3. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**  *\*Mục tiêu:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Nhắc lại lưu ý khi thực hiện phép trừ có nhớ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.  - Nhận xét giờ học. | * Hs thực hành * HS quan sát và TL   - 2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS tự làm bài vào SGK, 4 HS lên bảng chữa và chia sẻ bài ?  - Đổi sách KT chéo.  - HSTL  - 2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - Vài HS nêu dự đoán của mình  - HS làm bài cá nhân, hợp tác nhóm 2. – HS báo cáo trước lớp  *Đáp án:* *Hộp quà C đựng vở, hộp quà A đựng bút*  - HS đổi vở KT chéo.  - 2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - Vài HS nêu dự đoán của mình  - HS làm bài cá nhân, hợp tác nhóm 2. – HS báo cáo trước lớp  **- Nêu cách thực hiện nhanh.**  *(Loại trừ chiếc hòm màu xanh, chỉ KT kết quả PT trên 2 chiếc hòm còn lại)*  - Đáp án: chìa khóa mở được chiếc hòm màu đỏ  - HS nêu  - 2 HS đọc đề  - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu tóm tắt  - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm.  *Bài giải*:  Đàn gà có số con gà trống là:  32 – 26 = 6 (con)  Đáp số: 6 con gà trống  - Lớp NX, chữa bài (nếu có)  - HS đổi chéo kiểm tra   * HS nêu |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TIẾNG VIỆT**

**Đọc (Tiết 1+2)**

**BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi tình cảm chị em thắm thiết của Nết và Na.Từ đó hiểu được hoa tỉ muội là loài hoa mọc thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ, như chị luôn che chở cho em.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Bồi dưỡng tình yêu thương anh, chị, em và người thân trong gia đình; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Nói về những việc anh, chị thường làm cho em.  + Em cảm thấy thế nào trước những việc anh, chị làm cho mình?  - Nhận xét, thống nhất câu trả lời.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng chậm rãi, tình cảm DHS chia đoạn: (2 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến ôm nhau ngủ.  + Đoạn 2: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *sườn núi, ôm choàng, dân làng, rúc rích,...*  - Luyện đọc câu dài: *Ngày xưa,/có hai chị em Nết và Na/ mồ côi cha mẹ,/ sống trong ngôi nhà nhỏ/ bên sườn núi.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo cặp, nhóm.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 110.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr 56.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr110.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.56, 57.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.110.  - HDHS xem lại toàn bài, HĐ nhóm tìm ra những việc chị Nết đã làm để chăm sóc, thể hiện tình yêu thương với em Na.  -Viết 1 câu nói về việc chị Nết làm cho em Na vào VBT tr57.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc câu của mình.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm bốn .  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + C1: Chị Nết cái gì cũng nhường em; Đêm đông, Nết ôm em cho em đỡ rét; Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích; Nết ôm em thật chặt, thầm thì; hai chị em ôm nhau ngủ,....  + C2: Nước lũ dâng cao, chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách cõng em chạy theo dân làng.  + C3: Điều kì lạ xảy ra khi Nết cõng em chạy lũ: Bàn chân Nết đang rớm máu, bỗng lành hẳn, nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm.  + C4: Vì có bông hoa lớn che chở nụ hoa bé nhỏ như Nết che chở cho em Na,....  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  -HĐ nhóm.    - 1-2 HS đọc.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HÔI**

**BÀI 10: MUA, BÁN HÀNG HÓA**

***( tiết 1)***

**1.Yêu cầu cần đạt**

* Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.
* Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại.
* Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.

**Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về hoạt động mua, bán hàng hóa.
* Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa.

**Phẩm chất**

* Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng.

**2. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Bộ thẻ chữ (mỗi nhóm một bộ).
* Các thẻ tiền và túi vải.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi: *Bạn có thích đi chợ hay siêu thị không? Vì sao?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Có lẽ tất cả các em đều được theo bố mẹ đi chợ hoặc tới siêu thị. Các em có cảm thấy thích thú và hào hứng vì hàng hóa đa dạng, phong phú ở đó không? Và, các em có biết về hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ, ở siêu thị diễn ra như thế nào không? Chúng ta sẽ đi tìm lời giải đáp trong bài học ngày hôm nay -* ***Bài 10: Mua, bán hàng hóa.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được cách mua, bán hàng hóa ở chợ.  - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát Hình SGK trang 52, 53 và trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên một số hàng hóa được bán ở chợ?*  *+ Nêu cách mua, bán hàng hóa ở chợ?*  - GV hướng dẫn HS dựa vào các bóng nói của các nhân vật trong hình để trả lời.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Liên hệ thực tế**  **a. Mục tiêu**: Giới thiệu được hàng hóa gia đình thường mua ở chợ.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV hướng dẫn từng HS trong nhóm sẽ trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên chợ mà gia đình em thường mua hàng?*  *+ Gia đình em thường mua hàng gì ở chợ?*  - GV khuyến khích HS giới thiệu có ảnh minh họa về chợ.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS, tuyên dương nhóm trình bày hấp dẫn và có hình ảnh minh họa.  - GV giới thiệu thêm cho HS về một số chợ đặc sắc ở Việt Nam:  *+ Chợ phiên vùng cao: mang nét đẹp văn hóa không thể nào trộn lẫn và cũng là nơi lưu giữ nhiều nét đẹp văn hóa độc đáo của người dân bản địa. Chợ phiên vùng cao không chỉ là nơi trao đổi mua bán hàng hóa mà còn là nơi gặp gỡ, vui chơi, sinh hoạt văn hóa của người dân trên địa bàn và cũng là nơi cất giữ cả một kho tàng văn hóa ẩm thực, trang phục… vô cùng thú vị.*  *+ Chợ nổi: một loại hình chợ thường xuất hiện tại vùng sông nước được coi là tuyến giao thông chính. Nơi cả người bán và người mua đều dùng ghe/thuyền làm phương tiện vận tải và di chuyển. Địa điểm có chợ nổi thường tại các khúc sông không rộng quá mà cũng không hẹp quá.* | - HS trả lời.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  *+ Kể tên một số hàng hóa được bán ở chợ: rau, củ, quả, thịt, cá, gà,...*  *+ Cách mua, bán hàng hóa ở chợ: hỏi giá hàng, lựa chọn hàng hóa, mặc cả/trả giá, trả tiền cho người bán hàng.*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Thứ ba ngày 05 tháng 12 năm 2023**

**Tiếng Việt**

**VIẾT (Tiết 3)**

**CHỮ HOA N**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa N cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: Nói lời hay, làm việc tốt.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa N.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu:khởi động, kết nối Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa N.  + Chữ hoa N gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa N.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa N đầu câu.  + Cách nối từ N sang o.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Nói và nghe ( tiết 4)**

**HAI ANH EM**

**1.YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về cảnh hai anh em trên cánh đồng lúa.

- Biết được anh em luôn đùm bọc, yêu thương giúp đỡ nhau.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu:Khởi động, kết nối**  **Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói tới sự việc gì?  - GV kể lại toàn bộ câu chuyện.  -GV kể lại từng đoạn và đặt câu hỏi với HS.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.**  - YC HS nhớ lại câu chuyện cô kể và dựa vào tranh minh họa cùng phần gợi ý phía dưới chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** GV HDHS kể cho người thân nghe những sự việc cảm động trong câu chuyện Hai anh em.  -GV nhắc lại những sự việc cảm độngtrong câu chuyện để có thể kể cho mọi người cùng nghe.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Toán**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

**2. Năng lực:**

**- Phát triển năng lực chung**: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Phát triển năng lực Toán học:** năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và giáo dục tình niềm yêu thích với môn Toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi để chiếu nội dung bài; các thẻ chữ số 3, 3, 8; bảng nhóm.

- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu( 5p)**  *\*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  Cho HS chơi TC “Ai nhanh hơn”  GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng.  - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành(28p)**  *Mục tiêu***:** *củng cố được kiến thức mới vào các bài tập.*  *Bài 1: Đặt tính rồi tính.*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài vào vở  - Mời 2 HS lên bảng làm.  - Chữa bài: GV đặt các câu hỏi để HS nhắc lại cách tính của các phé tính  *? Em hãy nêu cách 34 - 7, 51 – 19…*  *? Khi đặt tính phép tính 34 – 7 em cần chú ý gì?*  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 2: Số?*  - Gọi HS nêu YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Để điền được số vào ô trống, con cần làm gì?  - YC HS làm bài vào VBT Toán.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc bài toán.  - HDHS phân tích bài toán.  *+ Bài toán cho ta biết những gì?*  *+ Bài toán hỏi ta điều gì?*  *+ Để biết Sóc cần leo bao nhiêu bậc thang nữa để vào được nhà thì ta làm phép tính gì?*  *+ Ai có thể đặt lời giải bài toán này?*  - YC HS giải bài toán vào vở.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  --Chữa b  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài tập.  - Mời 3 HS đóng đọc lời của Mai, Nam và Rô-bốt.  - Đưa ra câu hỏi: Kết quả của phép tính nào sau đây là số nhãn vở của Rô-bốt?  a. 32 – 17  b. 62 – 42  c. 51 -33  - YC HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL.  - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài tập.  - YC HS làm việc theo nhóm bàn: Dùng các thẻ ghi số 3, 3, 8 để ghép thành các số có hai chữ số và trả lời các câu hỏi của bài.  - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**  *\*Mục tiêu:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Cho HS chơi TC “**Ong non học việc**”  GV đưa ra các phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS chọn kết quả đúng trong số 4 đáp án A, B,C,D.  Củng cố các kiến thức của bài học.  - Nhận xét giờ học. | - Tham gia trò chơi.  - HS ghi bài  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài.  - 2HS lên bảng làm bài và nói lại cách đặt tính, cách tính. Lớp NX, góp ý.   | 34 | 45 | 60 | 51 | | --- | --- | --- | --- | | - | - | - | - | | 7 | 18 | 12 | 19 | | 27 | 27 | 48 | 32 |   - HS nêu đáp án kết hợp nếu cách tính  - Kiểm tra bài của bạn và nêu ý kiến đánh giá.  - 2 -3 HS nêu.  - HS trả lời.  - HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng nhóm.  - Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình. Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  *+ Bài toán cho ta biết cầu thang nhà Sóc có tất cả 32 bậc, Sóc đã leo được 8 bậc.*  *+ Hỏi Sóc còn phải leo bao nhiêu bậc nữa để vào nhà?*  *+ Để biết Sóc cần leo bao nhiêu bậc thang nữa để vào được nhà ta làm phép tính trừ.( 32 - 8 )*  *+ Số bậc thang Sóc còn phải leo là.*  - Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng.  **Bài giải**  Số bậc thang Sóc còn phải leo là:  32 – 8 = 24 (bậc)  Đáp số: 24 bậc thang.  - Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  - 3 HS thực hiện.  - HS thảo luận, tìm câu trả lời.  - Lớp NX, góp ý.  - 2 -3 HS đọc.  - HS thực hiện ghép số và trả lời câu hỏi theo nhóm bàn.  - HS chia sẻ.    - HS chơi trò chơi củng cố  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**ĐẠO ĐỨC**

**Chủ đề 4: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ**

**BÀI 7: TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI LẠ (Tiết 1)**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

**b. Năng lực**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**c. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

2**. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**a. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**b. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

3**. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Thông qua trò chơi, GV tạo tâm thế hưng phấn cho HS, đồng thời lồng kiến thức liên quan đến bài học mới để HS nhận dạng và làm quen.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Người lạ, người quen”.  - GV dẫn dắt vào bài:*Thế giới của chúng ta rất rộng lớn, do đó việc chúng ta thường xuyên bắt gặp người lạ là điều rất bình thường. Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn cho bản thân, chúng ta cần phải biết cách đề phòng khi tiếp xúc với người lạ. Vậy khi tiếp xúc người lạ chúng ta nên xử lí như thế nào, hãy cùng tìm hiểu ở bài học dưới đây, bài 7: Tiếp xúc với người lạ.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Thông qua bài thơ, HS thấy được mèo con khi gặp người lạ đã gọi bố giúp đỡ.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc một lượt bài thơ  - GV gọi 1 HS khác đứng dậy đọc 2 khổ thơ đầu, gọi 1 HS khác đứng dậy đọc tiếp 2 khổ thơ sau.  - GV cho HS hoạt động theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Mèo con đã gặp chuyện gì?*  *+ Mèo con đã làm gì khi ấy?*  *+ Em có đồng tình với việc làm của mèo con không? Vì sao?*  - GV cùng các bạn lắng nghe một số cặp trình bày, GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tình huống khi tiếp xúc với người lạ**  **Mục tiêu:** Thông qua những bức tranh, HS biết được những tình huống tiếp xúc với người lạ nào làcần đến sự hỗ trợ.  **Cách tiến hành:**  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS hoạt động cá nhân, quan sát và trả lời câu hỏi:    *+ Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc người lạ?*  *+ Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong những tình huống trên?*  - GV gọi đại diện một số HS đứng dậy trả lời câu hỏi.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ**  **Mục tiêu**: HS biết được mình cần phải làm gì khi tiếp xúc với người lạ, HS biết được ai là người có thể giúp đỡ mình khi mình cần sự trợ giúp.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân**  - GV cho HS quan sát tranh, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Ai là người em có thể nhờ giúp đỡ?*    - GV gọi lần lượt các HS đứng dậy trả lời, mỗi HS chỉ được đưa ra một đáp án.  - GV cùng cả lớp nhận xét, chốt đáp án đúng.  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và đưa ra cách xử lí tình huống:  + *Nhóm 1: người lạ hỏi thông tin cá nhân*  *+ Nhóm 2: người lạ rủ đi theo*  *+ Nhóm 3: người lạ cho quà*  *+ Nhóm 4: bị người lạ bắt đi*  - GV lắng nghe đại diện các nhóm trình bày, GV nhận xét và kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cặp đôi**  - GV cho HS bắt cặp với bạn bên cạnh, yêu cầu HS đóng vai và xử lí hai trình huống trong SGK.    - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày cách xử lí, GV lắng nghe và nhận xét, tuyên dương cặp đôi có cách xử lí tốt nhất.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức , bày tỏ được ý kiến, biết xử lí tình huống và liên hệ cụ thể vào bản thân để rút ra bài học.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV treo tranh, yêu cầu HS: *Nhận xét về cách xử lí của bạn trong tình huống dưới đây?*  - GV gọi một số HS đứng dậy nhận xét cách xử lí của bạn nhỏ trong câu chuyện.  - GV nhận xét, kết luận: *Bạn nhỏ trong câu chuyện rất thông minh. Bạn đã biết cách tự giải thoát cho mình khi bị người lạ bắt đi.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1: xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2: xử lí tình huống 2*  *+ Nhóm 2: xử lí tình huống 3*  - GV cùng cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên để các nhóm trình bày tốt kết quả thảo luận.  - GV nhận xét cách xử lí tình huống của các nhóm, có lời tuyên dương với nhóm xử lí tốt nhất, kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về một lần em gặp nguy hiểm khi tiếp xúc với người lạ và cho biết em đã làm gì khi ấy.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS ghi nhớ lại số điện thoại người thân hoặc cơ quan chức năng để tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS ghi lại số điện thoại trợ giúp.  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài học: *Khi gặp người lạ khả nghi, chúng ta tuyệt đối không nên nói chuyện. Họ có cho quà, rủ đi chơi cũng không đi. Khi cần sự giúp đỡ, chúng ta hãy nhờ đến công an, bảo vệ, thầy cô, bố mẹ... hoặc những người thật đáng tin.* | - HS hào hứng nghe GV trình bày luật chơi và tham gia trò chơi.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - Cả lớp nghe GV đọc thơ  - HS đứng dậy đọc to, rõ ràng  - HS lắng nghe câu hỏi và hoạt động theo cặp đôi để trả lời.  *+ Mèo con gặp cô mèo lạ*  *+ Mèo con gọi bố*  *+ Em đồng tình với méo con*  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS quan sát tranh, đọc câu hỏi, tìm ra câu trả lời  *- Tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ: người lạ bảo đi theo họ, người lạ cho quà, người lạ giả danh bạn bố mẹ…*  *- Tìm kiếm sự hỗ trợ để mình được an toàn.*  - HS lắng nghe nhận xét  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi  *+ Người có thể nhờ giúp đỡ: bố mẹ, thầy cô giáo, công an, bảo vệ…*  - HS trình bày, GV cùng các bạn lắng nghe, nhận xét.  - HS hoạt động nhóm, đóng vai, xử lí tình huống  - Các nhóm lần lượt trình bày, nghe GV nhận xét.  - HS bắt cặp, đóng vai và xử lí tình huống  - Các cặp đôi trình bày, nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS quan sát tranh, nhận xét cách xử lí của bạn nhỏ.  - HS trình bày  - HS nghe nhận xét và kết luận.  - HS hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm xử lí tình huống được giao.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận  - HS nghe nhận xét, tuyên dương.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét và góp ý  - HS nhớ và ghi lại số điện thoại  - HS lắng nghe GV chốt lại kiến thức bài học. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Thứ tư ngày 06 tháng 12 năm 20223**

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC ( Tiết 4 + 5)**

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho em bé

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ quan hệ họ hàng, từ chỉ đặc điểm, đặt câu nêu đặc điểm.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **-** Gọi HS đọc bài Sự tích hoa tỉ muội và nêu tình cảm chị dàng cho em.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **Khởi động:**  **-** Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Em nhìn thấy gì trong bức tranh? Cảnh vẽ ở đâu? Bạn nhỏ đang làm gì trong tranh?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng thể hiện được sự băn khoăn, ngây thơ của nhân vật.  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lẫm chẫm, cuộn tròn, giọt nước,...*  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.112.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.57.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc thể hiện sự băn khoăn của bạn nhỏ.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.112.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.58.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.113.  - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + C1: Bạn nhỏ đã hỏi mẹ em bé từ đâu đến.  + C2: Bạn nhỏ tả em của mình: Nụ cười như tia nắng,bàn tay như nụ hoa, bước chân đi lẫm chẫm, tiếng cười vang sân nhà.  + C3: Đáp án: a,b,c,e  + C4: Đáp án b  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về so sánh số; cấu tạo số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

**Năng lực:**

**-**  Phát triển năng lực tính toán.

**Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **Hoạt động Mở đầu :Khởi động, kêt nối**  - Cho cả lớp hát một bài.  **Hoạt động Thực hành, luyện tập:**  **Bài 1**: Tính  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT  GV gọi 2 học sinh lên bảng, mỗi em làm một phép tính  - Nhận xét bài làm của học sinh.  **Bài 2:** Viết tiếp vào chỗ chấn cho thích hợp.  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS quan sát hướng đi của chú chuồn chuồn, đọc lần lượt các số ghi trên mỗi bông hoa mà chuồn chuồn đi qua.  **-** GV gọi HS nhận xét  - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương  **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?  Bài toán hỏi gì?  **-** GV yêu cầu HS làm bài  - GV gọi HS chữa bài.  - GV chốt đáp án đúng  **Bài 4:** Viết chữ số thích hợp vào chỗ chấm  - Em hãy nêu yêu cầu của bài  - Cho học sinh làm vở  - Cho học sinh chơi trò chơi: “ Ai nhanh hơn”  - GV cho học sinh lên chọn tấm thẻ số phù hợp gắn vào chỗ chấm  - Yêu cầu học sinh giải thích cách làm  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **Bài 5:** Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.  - Bài yêu cầu gì?  - Hãy đọc các số bài cho  - Cho học sinh làm bài vào vở bài tập  - Lưu ý hco sinh lập các phép tính trừ từ 6 số đầu bài cho  - Nhận xét chốt lại đáp án đúng.  **Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS hát.  **-** HS đọc  - HS làm bài vào vở  HS lên bảng làm  25 + 65 - 40 = 50 100 - 50 - 25 = 25  - HS nhận xét  - HS đọc    - Học sinh làm bài  a, Chuồn chuồn sẽ gặp bông hoa đầu tiên ghi số 19 và gặp bông hoa sau cùng ghi số 7  b, Tổng các số trên ba bông hoa mà chuồn chuồn đã gặp: 19 + 61 + 7 = 77  - Hs đọc bài toán  - HS nêu  - HS bài làm:  Bài giải  Cả hai buổi cửa hàng bán được số lít nước mắm là:  52 + 43 = 95 ( lít)    Đáp số: 95 lít nước mắm  - HS nêu yêu cầu  - HS làm vở  - HS lên chơi.  70 - 29> 4**0**  81 - 23 < 5**9**  - HS nêu  - Nhận xét bài làm của bạn  - Học sinh nêu  - 30, 52, 18, 5, 25, 34  - Học sinh lập các phép tính trừ vào vở  - Một số em lên nhanh các phép tính em tìm được trên bảng lớp  30 - 5 = 25 52 - 18 = 34  30 - 25 = 5 52 - 34 = 18 |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TIẾNG VIỆT ( LT)**

**LUYỆN ĐỌC: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi tình cảm chị em thắm thiết của Nết và Na.Từ đó hiểu được hoa tỉ muội là loài hoa mọc thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ, như chị luôn che chở cho em.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Bồi dưỡng tình yêu thương anh, chị, em và người thân trong gia đình; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Nói về những việc anh, chị thường làm cho em.  + Em cảm thấy thế nào trước những việc anh, chị làm cho mình?  - Nhận xét, thống nhất câu trả lời.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng chậm rãi, tình cảm DHS chia đoạn: (2 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến ôm nhau ngủ.  + Đoạn 2: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *sườn núi, ôm choàng, dân làng, rúc rích,...*  - Luyện đọc câu dài: *Ngày xưa,/có hai chị em Nết và Na/ mồ côi cha mẹ,/ sống trong ngôi nhà nhỏ/ bên sườn núi.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo cặp, nhóm.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 110.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr 56.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr110.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.56, 57.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.110.  - HDHS xem lại toàn bài, HĐ nhóm tìm ra những việc chị Nết đã làm để chăm sóc, thể hiện tình yêu thương với em Na.  -Viết 1 câu nói về việc chị Nết làm cho em Na vào VBT tr57.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc câu của mình.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm bốn .  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + C1: Chị Nết cái gì cũng nhường em; Đêm đông, Nết ôm em cho em đỡ rét; Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích; Nết ôm em thật chặt, thầm thì; hai chị em ôm nhau ngủ,....  + C2: Nước lũ dâng cao, chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách cõng em chạy theo dân làng.  + C3: Điều kì lạ xảy ra khi Nết cõng em chạy lũ: Bàn chân Nết đang rớm máu, bỗng lành hẳn, nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm.  + C4: Vì có bông hoa lớn che chở nụ hoa bé nhỏ như Nết che chở cho em Na,....  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  -HĐ nhóm.    - 1-2 HS đọc.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Thứ năm ngày 7 tháng 12 năm 2023**

**Tiếng Việt**

**VIẾT ( Tiết 7)**

**NGHE – VIẾT: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: khởi động, kết nối**  **Hoạt động Thực hành, luyện tập:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? ( Nụ cười, lẫm chẫm)  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr58.  - GV chữa bài, nhận xét.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU ( Tiết 8)**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIA ĐÌNH, TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm.

- Đặt được câu nêu đặc điểm theo mẫu.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm.

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: khởi động, kết nối**  **Hoạt động Thực hành, luyện tập:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ họ hàng**  *Bài 1+ Bài 2*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS hoạt động nhóm, nêu:  + Nêu từ ngữ chỉ họ hàng thích hợp.  + Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.59.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.  -Cho HS làm bài trong VBT tr 59.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Từ ngữ chỉ họ hàng: Cậu, chú, dì, cô.  + Từ ngữ chỉ đặc điểm: Vắng vẻ, mát, thơm.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu: Đôi mắt của em bé đen láy  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Toán**

**ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan.

- Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước.

- Nhận dạng điểm, đoạn thẳng trong thực tế.

- Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

+ Sợi dây, thước thẳng.

- HS: Thước thẳng có chia vạch cm.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  **Khởi động:**  - Đưa ra sợi dây, mời 2 HS lên cầm 2 đầu sợi dây và kéo căng.  - Đưa ra thước thằng  - Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **-** GV cho HS mở sgk/tr.98:  - YC HS quan sát tranh, dựa vào nội dung bóng nói của Mai, thảo luận nhóm theo bàn để trả lời các câu hói sau:  + Trên bảng có những gì?  + Đầu mỗi chiếc đinh là gì? Dây treo cờ là gì?  - Mời một số HS nêu câu trả lời của mình.  - Chỉ vào hình và chốt: Đầu mỗi chiếc đinh là 1 điểm, dây treo cờ là một đoạn thẳng.  - Vẽ các điểm A, B, C lên bảng, HD HS cách ghi tên điểm, các đọc tên điểm.  - Nối điểm B với điểm C.  - YC HS dựa vào lời của Rô-bốt và cho biết ta được gì?  - Chốt kiến thức: Nối điểm B với điểm C ta được đoạn thẳng BC.  - Chỉ vào hình, YC HS đọc tên đoạn thẳng.  - YC 2 HS lên kéo căng sợi dây:  + Mỗi đầu sợi dây là gì?  + Sợi dây là gì?  - YC HS hoạt động nhóm 4 tìm các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - NX, tuyên dương HS.  **Hoạt động Thực hành, luyện tập**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:Làm tương tự bài 1.*  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS quan sát mẫu và HD:  + Để đo độ dài đoạn thẳng AB, ta đặt thước như thế nào?  + Điểm A trùng vạch số nào? Điểm B trùng vạch số nào?  + Đoạn thẳng AB dài mấy cm?  + YC HS đo và ghi độ dài các đoạn thẳng trong VBT Toán.  - YC HS đổi vở, kiểm tra chéo bài làm của nhau.  - Mời HS nêu kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về điểm, đoạn thẳng trong lớp, ở nhà, ...  - Nhận xét giờ học. | - Quan sát  - HS thảo luận nhóm theo bàn, trả lời câu hỏi.  - 2 HS trả lời.  - Lớp NX  - HS đọc tên các điểm.  - 2 -3 HS trả lời  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc tên hình.  - HS trả lời  - Làm việc theo nhóm, tìm ngay trong lớp học các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.  - 2 -3 nhóm trình bày, lớp NX.  - 2 HS đọc  - Các nhóm làm việc  - 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  - Quan sát, trả lời câu hỏi.  - Thực hành đo độ dài các đoạn thẳng.  - Kiểm tra và góp ý cho nhau. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 10: MUA, BÁN HÀNG HÓA**

***( tiết 2)***

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.
* Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại.
* Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.

**Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về hoạt động mua, bán hàng hóa.
* Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa.

**Phẩm chất**

* Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng.

**2. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Bộ thẻ chữ (mỗi nhóm một bộ).
* Các thẻ tiền và túi vải.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 2)  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Khám phá về hoạt động mua, bán hàng hóa ở siêu thị**  **a. Mục tiêu**:  - Nêu được cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị.  - Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa ở siêu thị.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 54, 55 và trả lời câu hỏi:  *+ Các quầy trong hình bán gì?*  *+ Nêu cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Liên hệ thực tế**  **a. Mục tiêu**: Giới thiệu được hàng hóa gia đình thường mua ở siêu thị.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu từng HS trong nhóm trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên siêu thị gia đình em thường mua hàng?*  *+ Gia đình em thường mua gì ở siêu thị?*  - GV khuyến khích HS giới thiệu có ảnh minh họa siêu thị.  ***Bước 2: Làm việc cả nhóm***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV giới thiệu thêm cho HS về *trung thâm thương mại:*  *+ Trung tâm thương mại bao gồm tổ hợp các loại hình cửa hàng, cơ sở hoạt động dịch vụ; hội trường, phòng họp, văn phòng cho thuê,...được bố trí, tập trung, liên hoàn trong một hoặc một số công trình kiến trúc liền kề; có các phương thức phụ văn minh, thuận tiện.*  *+ Quy mô của trung tâm thương mại to hơn siêu thị. Siêu thị chỉ bao gồm các cửa hàng hiện đại; kinh doanh tổng hợp, không bao gồm: các cơ sở hoạt động dịch vụ; hội trường, phòng họp,...* | - HS quan sát hình, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + *Các quầy trong hình bán: quần áo, túi xách; bánh mì, sữa; các loại trái cây; các loại thịt; chất tẩy rửa;....*  *+ Cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị: lựa chọn hàng hóa; xem giá, hạn sử dụng; trả tiền tại quầy thanh toán; kiểm tra hóa đơn thanh toán.*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................……………………………….....**

**Thứ sáu ngày 8 tháng 12 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện viết đoạn ( Tiết 9+10)**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ MỘT VIỆC NGƯỜI THÂN ĐÃ LÀM CHO EM**

**1.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 3-4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu thơ, bài thơ, câu chuyện nói về tình cảm anh chị em trong nhà.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu về việc người thân đã làm cho em.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  **Hoạt động Luyện tập,thực hành:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gọi 1 HS đọc bài và đọc câu hỏi.  - Cho HS hoạt động cặp trả lời câu hỏi  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - GV đưa ra cấu trúc đoạn văn lên bảng và phân tích cho học sinh hiểu đoạn văn kể về một người thân trong gia đình.( tên người thân, việc làm của người đó, tình cảm của em với người đó.)  -Cho HS thực hành trả lời các câu hỏi trong VBT trang 59 theo cặp.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.59.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 1 HS đọc bài.  - 2-3 HS trả lời:  a) Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ông ngoại.  b) Ông ngoại thường kể cho bạn nghe truyện cổ tích, dạy bạn vẽ.  c) Câu thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ với ông ngoại là: Mỗi khi ông có việc đi đâu,tôi rất nhớ ông và mong ông về sớm với tôi.  - Quan sát, nghe  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Toán**

**ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

- Gọi tên đường thẳng, đường cong, nhóm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ cho trước.

- Nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hang trong thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

+ Một số vật dụng có dạng đường cong: vành nón, cạp rổ, rá bị bật,...

- HS:

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:**  - Vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó.  - Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **-** GV cho HS mở sgk/tr.100:  - YC HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Việt, trả lời CH:  + Tranh vẽ những gì?  + Vạch kẻ đường có dạng gì? Cầu vồng có dạng gì?  + Hãy đọc tên các điểm có trong hình vẽ.  + Nối điểm A với điểm B ta được gì?  - GV giới thiệu: Kéo dài đoạn thẳng AB về hai phía ta được đường thẳng AB.  - Cho HS đọc tên đường thẳng AB.  + Ba điểm M, N, P cùng nằm trên đường thẳng nào?  - Chỉ vào hình và chốt: Ba điểm M, N, P cùng nằm trên một đường thẳng. Ta nói ba điểm M, N, P là ba điểm thẳng hang.  - Trên bảng vẽ đường cong nào?  - Đưa ra các đồ vật có dạng đường cong cho HS nhận biết.  - Vẽ thêm một số đường thẳng, yêu cầu HS đọc tên các đường thẳng đó.  - YC HS thảo luận nhóm bàn, so sánh sự khác nhau giữa đoạn thẳng và đường thẳng.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - NX, tuyên dương HS.  **Hoạt động Thực hành, luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS nêu YC bài.  - YC HS làm bài vào VBT  - Mời một số HS chia sẻ bài làm trước lớp, giải thích rõ vì sao lại điền Đ hoặc S.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS làm việc theo nhóm bàn. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.  - Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **Hoạt động Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn:**  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS làm việc theo nhóm 4. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.  - Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Quan sát, nhận dạng các đường thẳng, đường cong có trong thực tiễn cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | - HS quan sát, trả lời câu hỏi.  - 2 HS trả lời - Lớp NX.  - HS đọc tên các điểm.  - 2 -3 HS trả lời  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc tên hình.  - HS trả lời  - 2 HS trả lời.  - HS quan sát,nhận biết đường cong.  - HS đọc tên các đường thẳng vừa vẽ.  - Các nhóm làm việc  - 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  - Quan sát, trả lời câu hỏi.  - 2 HS nêu.  - HS làm bài.  - 2 HS chia sẻ trước lớp  - 2 HS đọc.  - Các nhóm thực hiện yêu cầu.  - 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  - Các nhóm thực hiện yêu cầu.  - 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp NX, góp ý. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TIẾNG VIỆT (LT)**

**LUYỆN VIẾT: CHỮ HOA N**

**1.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa N cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: Nói lời hay, làm việc tốt.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa N.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: khởi động, kết nối:**  **Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa N.  + Chữ hoa N gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa N.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa N đầu câu.  + Cách nối từ N sang o.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động Thực hành, luyện tập.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp**

**SƠ KẾT TUẦN 14**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: NGHĨ NHANH, LÀM GIỎI**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- HS nhớ được những nguyên tắc ứng xử khi gặp tình huống bất ngờ trong sinh hoạt hằng ngày.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **\* Hoạt động Tổng kết tuần.**  **Sơ kết tuần 14:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 14.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **Phương hướng tuần 15:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  \* **Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  - Em đã xử lí tình huống về bản thân trong cuộc sống hằng ngày như thế nào?  *b. Hoạt động nhóm:*  *-* GV mời các HS ngồi theo tổ và đố: “Đố các bạn, mình phải làm gì nếu….” (bị ngã; làm đổ…; bị bẩn; kẹp tay; bị bỏ quên trên xe ô tô; đang đi trên đường gặp một con chó lạ; bị bật móng chân; mồ hôi ướt áo; bị sặc nước; bị ướt tất; đánh đổ nước ra sàn nhà; …). Mỗi tổ, nhóm có thể chọn vẽ cẩm nang ứng xử với một tình huống bất ngờ trong cuộc sống.  - GV Khen ngợi, đánh giá.  **Cam kết hành động.**  **-** GV mời từng nhóm chia sẻ các “bí kíp”.  **-** GV gợi ý HS cùng bố mẹ thống nhất chỗ để những dụng cụ hỗ trợ ứng xử khi gặp tình huống bất ngờ: hộp y tế trong gia đình; giẻ lau để lau nước; đặt nước đá để chườm khi cần; ô, mũ khi đi nắng đi mưa; quần áo, tất mang theo khi cần thay; chiếc còi nhỏ khi cần gọi trợ giúp,… | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 14.  - Phải : Bình tĩnh, nghĩ, hành động.   * HS chia sẻ.   - HS chia sẻ.   * HS thực hiện. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Phòng tránh tai nạn thương tích**

**BÀI 4: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN DO BOM MÌN CHÁY NỔ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Giáo dục học sinh:**

* Biết và hiểu được sự nguy hiểm của tai nạn do bom mìn vật nổ.
* Biết cách hướng dẫn các bạn phòng, tránh các tai nạn do bom mìn, vật nổ gây ra.
* Thực hiện và nhắc nhở các bạn phòng tránh các tai nạn do bom mìn vật nổ gây ra

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh, ảnh về một số loại bom mìn, vật nổ.

- Truyện kể: *“Tiếng nổ sau chiến tranh”-*Trích trong tài liệu *“Bạn ơi hãy nhớ!”* – Dự án PCTNTT trẻ em 2006.

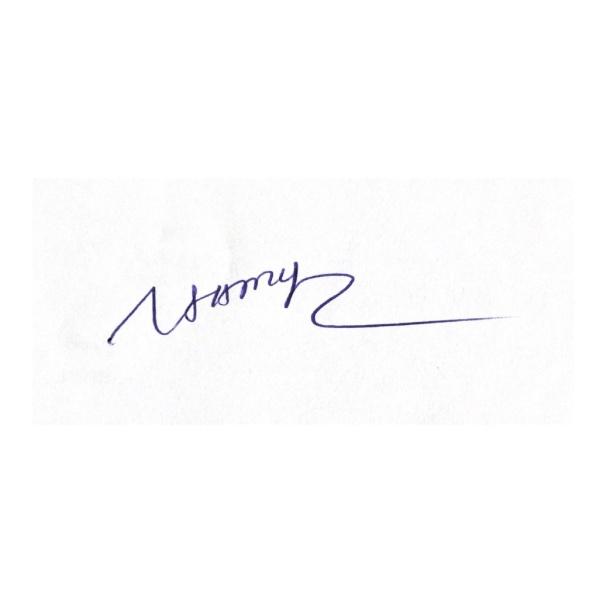
- Tranh minh họa truyện kể: *“Tiếng nổ sau chiến tranh”*

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| --- | --- |
| \* Khởi động:  **Hoạt động 1:** Phân tích thông tin  *a) Mục tiêu:* HS biết và hiểu được mức độ nguy hiểm và đa dạng của các tai nạn thương tích do bom mìn gây ra.  *b) Cách tiến hành*  - GV chia lớp thành 5 nhóm, phát cho mỗi nhóm một phiếu hoạt động và yêu cầu: Các nhóm đọc thông tin sau đó nêu lên mức độ nguy hiểm và tác hại của bom mìn.  Thông tin 1:  35 năm sau chiến tranh, hậu quả do bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại vẫn thường xuyên gây tai nạn cho người dân. Chỉ tính riêng 6 tỉnh Miền Trung, gồm Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Binh, Quảng trị, Thừa Thiên Huế và Quảng Ngãi đã có trên 22.800 nạn nhân thương vong do bom nìm.  Thông tin 2:  Anh Nguyễn Quốc Tịnh ở huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Anh đã hai lần bị tai nạn bom mìn, lần đầu khi mới 12 tuổi, bị mất một tay bên trái. Lần tai nạn thứ 2 vào năm 2008, cánh tay còn lại cùng một bên mắt của anh không còn nữa. Gánh nặng gia đình lại một lần nữa đè nặng lên vai người vợ anh…  Thông tin 3:  Chiều ngày 3/1/2005, bạn Hồ Văn Nghĩa, học sinh lớp 6 trường THCS Hùng Vương, thành phố Huế nhặt được một quả đạn cối mang về nhà dùng bua đập. Quả đạn cối nổ chói tai và đã cướp đi đôi chân và bàn tay của Nghĩa.  Thông tin 4:  Anh Hồ Văn Lai, 20 tuổi sống ở thị trấn Cửa Việt, huyện Gia Linh, tỉnh Quảng Trị. Sinh ra khỏe mạnh, nhưng bom mìn, vật liệu nổ sau chiến tranh đã khiến Lai mất đi nhiều phần thân thể. Hai trong số người chơi cùng hôm đó đã vĩnh viễn ra đi, còn Lai và một người khác bị thương rất nặng.  Tai nạn nầy khiến Lai bị gián đoạn việc học tập suốt 4 năm trời, mắt rất kem, mọi công việc sinh hoạt các nhân đều phụ thuộc vào bố mẹ. Nhưng không vì thế mà Hồ Văn Lai bỏ học. Sau thời gia dài điều trị vết thương, trở lại trường, Lai đã tích cực tuyên truyền tới bạn bè về sự nguy hiểm của bom mìn.  - Các nhóm hoạt động.  - Đại diện hai nhóm lên trình bày, các nhóm khác bổ sung.  - GV phân tích và chốt lại.  *c) Kết luân:*  Tai nạn bom mìn rất nguy hiểm, gây nhiều thương tích và tổn hại rất to lớn và đáng tiếc cho gia đình và xã hội. Các em cần biết cách phòng tránh các tai nạn do bom mìn gây ra.  **Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm  *a) Mục tiêu:* HS biết cách phòng tránh các tai nạn do bom mìn phù hợp với lứa tuổi.  *b) Cách tiến hành*  - GV chia nhóm và hướng dẫn HS: qua các thông tin trên các em hãy nêu các cách phòng tránh tai nạn do bom mìn.  - Các nhóm trao đổi.  - Đại diện một vài nhóm trình bày, các em khác bổ sung.  - GV: Để giúp các bạn của mình tránh được các tai nạn do bom mìn gây ra chúng ta phải làm gì  **\* Kết luận chung***:*  Tai nạn do bom mìn rất nguy hiểm, nó có thể gây hậu qủa nặng nề cho con người và xã hội. Các em cần ghi nhớ các chỉ dẫn nêu trên để tránh các tai nạn do bom mìn gây ra.  **Hoạt động 3:** Củng cố dặn dò | - Các nhóm đọc thông tin sau đó nêu lên mức độ nguy hiểm và tác hại của bom mìn.  - Đại diện nhóm trình bày mức độ nguy hiểm thông tin của nhóm mình  - Bom mìn rất nguy hiểm đến tính mạng con người. Vì vậy khi chúng ta phát hiện có bom min cần phải báo ngay cho người lớn hoạc báo ngay công an địa phương đẻ kịp thời ngăn chặn  - Chúng ta cần phải tránh xa bom mìn, không được đùa giỡn với bom mìn.  - Không nên tự ý nhặt bom mìn đưa về nhà và tự phá nõ bom mìn. Nó rất nguy hiểm đến tính mạng con người  Tai nạn bom mìn đã cướp đi sinh mạng của con người. Những người sống sót thì bị tật nguyền và còn ảnh hưởng đến người thân để kiếm sống. Nó có thể gây hậu qủa nặng nề cho con người và xã hội.  Để phòng, tránh tai nạn do bom mìn các em cần ghi nhớ:  - Không đùa nghịch ở những nơi nghi có bom mìn.  - Khi thấy vật lạ trên đường, không được đụng chạm, di chuyển hoặc ném các vật khác vào nó.  - Không đứng xem người khác rà tìm hay cưa đục bom mìn.  - Không tham gia rà tìm phế liệu chiến tranh.  - Không được cưa, đục, tháo gỡ hoặc đốt cháy bom nìm, vật nổ.  - Chỉ được đi trên những con đường và khu vực đã biết là an toàn. |

**Đã duyệt 01/12/2023**

**TỔ TRƯỞNG**



**Võ Thị Mỹ**